

Bản án số: 107/2021/HS-ST
Ngày 22/11/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Thịnh- Cán bộ nghỉ hưu
2. Ông Đinh Quốc Minh- Hiệu trưởng trường THCS xã Yên Đổ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia
phiên tòa: Bà Trần Thị Miên - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 11 N 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện P,
tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý
số: 94 /2021/TLST-HS ngày 15/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
102/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 N 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Xuân T, sinh ngày 10/6/1978** tại huyện Đ, tỉnh
Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm C, xã H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao
động tự do; Học vấn: 7/12

Bố đẻ: Ngô Văn Đ- đã chết; Mẹ đẻ: Dương Thị D- 1949. Vợ: Trương Thị
H- 1980 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: + Tại bản án số 102/HSST ngày 18/5/1998 của TAND thành
phố P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ngô Xuân T 12 tháng tù cho hưởng án treo về
tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 76/HSST ngày 21/4/1999 của TAND thành phố P xử phạt
Ngô Xuân T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+Tại Bản án số 26/2010/ HSST ngày 08/7/2010 Tòa án nhân dân huyện P,
tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ngô Xuân T 07 N tù về tội “Mua bán trái phép chất
ma túy”.

- Năm 2020 Công an thành phố P xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2021. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ngô Văn N, sinh ngày 25/5/1985** tại huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm C, xã H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/12

Bố đẻ: Ngô Văn Đ- đã chết; Mẹ đẻ: Ngô Thị H- đã chết. Vợ: Chưa có

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 17/12/2019 TAND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân: + Tại bản án số 196/2006/HSST ngày 14/9/2006 của TAND thành phố P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ngô Văn N 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 35/2010/HSST ngày 25/3/2010 của TAND huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt Ngô Văn N 02 N 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Tại Bản án số 137/2013/ HSST ngày 08/7/2010 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt Ngô Văn N 07 N tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2021. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Quốc T- 1994

Trú tại: TDP G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

- Người Làm chứng:

1. Nguyễn Thị Dung- 1982 (vắng mặt).

Trú tại: TDP G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

2. Hoàng Thị Thu Hương- 1983(vắng mặt).

Trú tại: TDP G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Bùi Quang Sáu- 1987(vắng mặt).

Trú tại: TDP G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Xuân T và Ngô Văn N là anh em cùng cha khác mẹ và cùng trú tại xóm C, xã H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 01/8/2021 T gọi điện thoại cho N rủ N đi lên huyện P chơi và xem có ai sơ hở thì trộm cắp và được N đồng ý. T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave BKS 20L1-2034 đến đón N rồi cả hai đi theo đường QL3 hướng Thái Nguyên – Bắc Kạn. Khoảng 11 giờ thì đến TDP G, thị trấn G, T phát hiện gia đình anh Trần Quốc T hai bên tường xây kín, cổng sắt không khóa, bên trong sân có dựng chiếc xe đạp, loại xe địa hình dựng trong sân không có ai trông coi. Cả hai nảy sinh ý định trộm cắp. T dừng xe cạnh đường, N ngồi trên xe cạnh giới cách nhà anh T khoảng 1,2m, xe vẫn nổ máy. T mở cổng vào trong sân nhấc chiếc xe đạp ra ngoài đường để lên yên xe và ngồi sau giữ xe đạp. Lúc này anh T đi về và phát hiện gia đình bị mất xe nên đã lao thẳng xe mô tô vào xe mô tô của T và hô “Cướp, cướp...”. T để lại chiếc xe đạp và chạy bộ theo hướng Bắc Cạn, N phóng xe mô tô theo hướng Thái Nguyên. Nghe tiếng tri hô của anh T nhân dân gần đó và Công an thị trấn G đã vây bắt được T và N. Công an thị trấn G đã chuyển hồ sơ lên cơ quan CSĐT- Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận chiếc xe đạp hiệu LIFEXIR 390-20 tại thời điểm tháng 8/2021 giá trị 6.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 92/ CT-VKSPL ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ngô Xuân T, Ngô Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện P giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo T mức án tù 24-30 tháng tù. Bị cáo N mức án tù 24-30 tháng tù. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}. Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo T khai: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 01/8/2021 bị cáo gọi điện thoại cho N là em trai, rủ N đi lên P chơi và xem có ai sơ hở thì trộm cắp. Bị cáo

đều N theo Quốc lộ 3, khi đi đến thị trấn G phát hiện một nhà cạnh đường bên trong sân có dựng chiếc xe đạp không có ai trông coi. Bị cáo dùng xe, N ngồi trên xe cảnh giới. Bị cáo vào trong sân nhấc chiếc xe đạp ra ngoài. Khi đi đến chỗ N, bị cáo để xe lên yên xe máy và ngồi lên yên xe. Lúc này có một xe máy đâm vào xe của bị cáo và hô cướp, cướp. Bị cáo vứt xe xuống đường và bỏ chạy. Sau đó bị nhân dân phát hiện bắt giữ.

- Lời khai của bị cáo N: Thừa nhận việc tham gia trộm cắp cùng bị cáo T.
- Lời khai của bị hại là anh Trần Quốc T
- Lời khai người làm chứng.
- Kết luận định giá.

Như vậy: Ngô Xuân T và Ngô Văn N là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp của anh Trần Quốc T giá trị tài sản 6.300.000 đồng đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại Điều 173 của BLHS quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 N hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 N”.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà Điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà trong vụ án này anh Trần Quốc T. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Cả hai bị cáo có một nhân thân xấu. Các bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản, hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi ra trại không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện tính coi thường pháp luật của các bị cáo.

{5}. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Bị cáo T là người rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo N với vai trò đồng phạm.

{6}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì cần xử bị cáo T mức án từ 30 đến 32 tháng tù, bị cáo N mức án từ 24 đến 30 tháng tù như đề nghị của VKS là phù hợp.

{7}. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả anh Thịnh chiếc xe đạp. Nay anh Thịnh không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

{8}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Về chiếc xe máy BKS 20L1- 2034 là phương tiện T đi trộm cắp. Qua điều tra đó là xe của chị Trương Thị H. Khi T lấy xe đi, chị H không biết nên cơ quan CSĐT- Công an huyện P đã trả lại cho chị H.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 ; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của BLHS. Điều 136; 329 của BLTTHS. NQ 326/2014/NQ - UBTVQH14 của UBTVQH.

Tuyên bố: Ngô Xuân T, Ngô Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

1. Ngô Xuân T: 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt 02/8/2021. Tạm giam bị cáo T 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

2. Ngô Văn N: 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt 02/8/2021. Tạm giam bị cáo N 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

*** Về án phí:** Buộc bị cáo T, N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện P (3b);
- VKSND huyện P (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. P (1b);
- THAHS (03b);
- Bị cáo (2b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

LƯƠNG ĐỨC LONG

